TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/ 2020/ HS - ST
Ngày: 23 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chiêu

Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/ 2020/ TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58 /2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Văn Kh, sinh ngày 02/02/1993, tại: huyện Hiệp Hòa – Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tr, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N. Con ông Tạ Văn Cường và bà Hà Thị Thiệu; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: bản án số 13/ 2012/ HSST ngày 15/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Kh 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đến nay bị cáo chưa chấp hành xong phần nghĩa vụ dân sự); nhân thân: bản án số 354/ 2011/ HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án số 34/ 2011/ HSST ngày 27/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mai Xuân N; địa chỉ: xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Doãn Ng; địa chỉ: Tổ dân phố Cầu Sắt, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 12/5/2020, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tuần tra tại khu vực đường Cách mạng tháng Mười - thuộc tổ dân phố Cầu Sắt, phường B, thành phố Sông Công, phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Tạ Văn Kh: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu hồng tại túi quần bên trái, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 1000.000 đồng tại túi quần bên phải Kh đang mặc; tạm giữ của Kh 01 chiếc xe mô tô biển số 20F1 - 08581. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành trưng cầu giám định số tinh thể màu trắng và các cục chất bột màu hồng thu giữ của Tạ Văn Kh. Tại Kết luận giám định số 2806/C09-TT2 ngày 19/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng (dạng tinh thể), ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; mẫu chất rắn màu hồng (dạng cục, bột) ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA. Kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 20/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Văn Kh có khối lượng là: 21,18 gam; các cục chất bột màu hồng thu giữ của Tạ Văn Kh có khối lượng là: 13,77 gam *(bút lục số 43-44)*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Tạ Văn Kh khai: Năm 2019, Kh quen một người đàn ông tên là Trà (Kh không không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, qua giao tiếp Kh biết Trà bán ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 11/5/2020, Kh gọi điện thoại cho Trà hỏi mua ma túy loại Katamin với số tiền là 10.000.000 đồng và loại ma túy "thuốc lắc" với số tiền 5.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Trà đồng ý. Kh và Trà thống nhất địa điểm mua bán ma túy tại khu vực cầu vượt Đ thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Kh nhận được điện thoại của một người đàn ông "có người gửi đồ cho em, nhận ở đâu", Kh trả lời "nhận ở cầu vượt Đ", khoảng 30 phút sau Kh đi xe taxi đến địa điểm hẹn mua bán ma túy. Tại đây, Kh nhìn thấy có 01 xe ô tô con có gắn biển taxi, không nhớ nhãn hiệu xe và biển số xe, đang đỗ trên cầu vượt, nghĩ đó là xe đến để đưa ma túy cho Kh, nên Kh đi đến, thấy có một người đàn ông đeo khẩu trang ngồi trên xe (Kh không biết tên, tuổi, địa chỉ) và hỏi "anh gửi đồ cho em phải không", người đàn ông trả lời "phải", người đàn ông này hỏi kiểm tra số điện thoại, Kh đọc số điện thoại của mình cho người đàn ông này. Sau đó, người đàn ông này đưa cho Kh 02 túi nilon màu trắng, có 01 túi bên trong chứa ma túy có dạng tinh thể màu trắng và 01 túi bên trong chứa ma túy dạng các viên nén màu hồng, Kh xác định là ma túy, nên

đưa cho người đàn ông này số tiền 15.000.000 đồng, rồi Kh cất 02 gói ma túy vào túi quần đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/5/2020, Kh cất 02 gói ma túy mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 20F1-085.81 (là xe Kh mượn của anh Mai Xuân N) đi đến đoạn đường Cách mạng Tháng Mười thuộc tổ dân phố Cầu Sắt, phường B, thành phố Sông Công, mục đích bán số ma túy mua được để kiếm lời. Khi Kh đang dừng xe ở lề đường, chưa bán được ma túy, thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Lời khai của bị cáo Kh phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Trần Doãn Ng theo như nội dung trong biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, biển số 20F1-085.81, Kh sử dụng để đi bán ma túy. Qua xác minh, xác định là xe của anh Mai Xuân N, anh N cho Kh mượn, nhưng không biết Kh sử dụng để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh N quản lý, sử dụng. 01 bì niêm phong số 2806/ C09(TT2) chứa 0,789 gam mẫu tinh thể, 0,546 gam mẫu bột màu hồng và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa 20,13 gam Ketamine và 01 bì niêm phong ký hiệu A4 chứa 12,85 gam MDMA thu giữ của bị cáo Kh, còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng; số tiền 1000.000 đồng thu giữ của Kh đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo Tr số 57/ CT - VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Văn Kh về tội "Mua bán rái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kh về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Kh phạm tội "Mua trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kh từ 08 đến 09 năm tù, phạt bổ sung bị cáo Kh 10.000.000 đồng. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Kh, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo Kh số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án và đề nghị buộc bị cáo Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Kh không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công và tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo Tr đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 12/5/2020, tại khu vực đường Cách mạng Tháng Mười thuộc tổ dân phố Cầu Sắt, phường B, thành phố Sông Công. Tạ Văn Kh đang tàng trữ 21,18 gam ma túy loại Ketamine và 13,77 gam ma túy loại MDMA, mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/ 2018/ NĐ – CP ngày 02/ 02/ 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, hành vi mua bán 13,77 gam ma túy loại MDMA và 21,18 gam ma túy loại Ketamine (là một trong các chất ma túy khác ở thể rắn) của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;..”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Kh sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12, có đủ khả năng nhận thức và sức khỏe, nhưng lười lao

động, để có tiền tiêu sài đã mua ma túy để bán kiếm lời, sa ngã vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng ba lần bị kết án phạt tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", trong đó còn một bán án đến nay chưa được xóa án tích.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Kh được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo Kh thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Với nhân thân rất xấu và tổng số lượng 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ là nhiều trong mức quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, mức án phạt tù Viện kiểm sát đề nghị là có phần nhẹ. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, cần buộc bị cáo Kh phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Kh khai mua của một người đàn ông tên là Trà và một người đàn ông giao ma túy tại khu vực cầu vượt Đ - thị xã Phổ Yên. Nhưng Kh không biết rõ về địa chỉ của những người này. Cơ quan điều tra đã thu thập danh sách cuộc gọi, tin nhắn, bị cáo Kh khai bị cáo đã xóa một phần cuộc gọi đi, đến và tin nhắn, không xác định được số điện thoại nào là của người có tên là Trà và người đã trực tiếp bán ma túy cho Kh, nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh.

[3] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, biển số 20F1-085.81 là của anh Mai Xuân N (là bạn của bị cáo Kh), anh N cho bị cáo Kh mượn xe, nhưng không biết bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy đem bán. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho anh N quản lý, sử dụng là phù hợp.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bị cáo Kh dùng để liên lạc mua ma túy trái phép, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần được tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Kh khi bắt người phạm tội quả tang, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

[4] Về án phí: Bị cáo Kh là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn Kh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Kh 11 *(mười một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/ 5/ 2020.

* Phạt bổ sung bị cáo Tạ Văn Kh 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tạ Văn Kh 45 *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn Kh số tiền 1.000.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án *(Tiền được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu K bằng bì thư màu trắng, gói còn nguyên niêm phong, mặt sau có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, chữ ký ghi rõ họ tên của 02 người: Nguyễn Đăng Hiệp, Dương Thế Tùng. Mặt trước ngoài gói ghi số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng) gồm 2 tờ mệnh giá 500.000 đồng niêm phong ngày 12/6/2020 - Hiện đang được gửi, bảo quản tại Kho bạc Nhà nước Sông Công theo Biên bản giao nhận tài sản số 07/ 2020/ BBBG - CQĐT ngày 07/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sông Công và Kho bạc Nhà nước Sông Công).*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 2806/ C09 (TT2) chứa 0,789 gam mẫu tinh thể, 0,546 gam mẫu bột hồng và vỏ gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa 20,13 gam Ketamine thu giữ của Tạ Văn Kh; 01 bì niêm phong ký hiệu A4 chứa 12,85 gam MDMA thu giữ của Tạ Văn Kh

- Tịch thu sung công quỹ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh, số IMEI lần lượt là 354465105154782 và 354466105154780, đã qua sử dụng.

(Tình Tr vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/ 11/ 2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Văn Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Tạ Văn Kh, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Xuân N.

Báo cho bị cáo Kh biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NLQ;
- UBND xã Đ, huyện P;
  (kèm TB Kq XX)
- THA H.sự, D.sự ;
- Lưu: 3b

Dương Văn Phong